

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **130** /QĐ-BNN-TC

Hà Nội, ngày **26** tháng 01 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2011 (lần 1)

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/1/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 của Chính phủ về việc sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 09/2008/QĐ-BNN-TC ngày 28/01/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 108/QĐ-BNN-TC ngày 20/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn v/v giao dự toán NSNN năm 2011 (lần 1) cho các đơn vị dự toán trực thuộc Bộ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi NSNN năm 2011 (lần 1) cho: **Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam** (chi tiết theo biểu đính kèm).


Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2011 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp II giao dự toán NSNN cho các đơn vị dự toán cấp III trực thuộc.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- KBNN nơi giao dịch;
- Lưu VT, TC.

KT. VỤ TRƯỞNG VỤ TÀI CHÍNH

Đinh Thị Phương



THU, CHI NSNN NĂM 2011

(Kèm theo Quyết định số 133/QĐ-BNN-TC ngày 26/01/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Đan. Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam

Mã số sử dụng ngân sách: 1052525

Kho bạc Nhà nước Đồng Đa - Hà Nội

Đơn vị tính: Nghìn đồng

TT	NỘI DUNG	Tổng số
I	DỰ TOÁN CHI NSNN (1+2+3)	
1	Chi nghiên cứu khoa học (Loại 370 - 371)	49,504,000
1.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	25,798,000
	Trong đó kinh phí không khoán	25,798,000
1.2	Kinh phí hoạt động thường xuyên	14,616,000
	- Kinh phí trích nộp quỹ thi đua khen thưởng chung của Bộ theo Quyết định số 2713/QĐ-BNN-TC ngày 11/10/2010	67,967
1.3	Kinh phí không thường xuyên	9,090,000
	Trong đó: Kinh phí tiết kiệm 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương	
3	Chi Sự nghiệp môi trường (Loại 280-281)	650,000
3.1	Kinh phí thường xuyên	
3.2	Kinh phí không thường xuyên	650,000

Ghi chú:

- Kinh phí thực hiện nhiệm vụ KHCN (Mục 1.1) được giao **kinh phí không khoán** sẽ được điều chỉnh kinh phí khoán chỉ có hướng dẫn bổ sung
- Vụ KHCN-MT thông báo chi tiết từng nhiệm vụ đối với kinh phí thực hiện nhiệm vụ KHCN.
- Kinh phí không thường xuyên (mục 1.3) chi tiết xây dựng nhỏ, sửa chữa lớn, mua sắm TSCĐ thực hiện theo phê duyệt của Vụ KHCN-MT.
- Trong kinh phí thường xuyên (Mục 1.2) đã bao gồm của khối Văn phòng Viện là 1.997.719.000 đồng

